

GIẤY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

I. Đối với tổ chức

| | | |
|--|---|--|
| 1. Tên: | | |
| 2. Giấy phép thành lập và hoạt động/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: | | |
| 3. Ngày thành lập: | | |
| 4. Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi đăng ký hoạt động: | | |
| 5. Địa chỉ trụ sở chính: | | |
| 6. Điện thoại/Fax/Email: | | |
| 7. Loại hình tổ chức: | | |
| <input type="checkbox"/> Quỹ đầu tư. | <input type="checkbox"/> Không phải là quỹ đầu tư. | |
| Loại hình | Loại hình | |
| <input type="checkbox"/> Quỹ dạng pháp nhân | <input type="checkbox"/> Ngân hàng thương mại | |
| <input type="checkbox"/> Quỹ mở dạng hợp đồng | <input type="checkbox"/> Ngân hàng đầu tư | |
| <input type="checkbox"/> Quỹ tín thác | <input type="checkbox"/> Công ty bảo hiểm | |
| <input type="checkbox"/> Quỹ thành viên/ quỹ tư nhân | <input type="checkbox"/> Công ty chứng khoán | |
| <input type="checkbox"/> Quỹ hưu trí | <input type="checkbox"/> Công ty quản lý quỹ | |
| <input type="checkbox"/> Quỹ đóng | <input type="checkbox"/> Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam | |
| <input type="checkbox"/> Quỹ ETF, Quỹ chỉ số | <input type="checkbox"/> Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định này | |
| <input type="checkbox"/> Quỹ của quỹ | <input type="checkbox"/> Tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài; tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên | |
| <input type="checkbox"/> Quỹ mẹ - con | <input type="checkbox"/> Tổ chức được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ | |
| <input type="checkbox"/> Quỹ được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ | <input type="checkbox"/> Tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài | |
| <input type="checkbox"/> Loại hình khác (ghi rõ) _____ | <input type="checkbox"/> Loại hình khác (ghi rõ) _____ | |

Kê khai tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định này.

Tổng số lượng cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài/tổng số lượng cổ phần:

| | |
|---|--|
| <p>Trường hợp là quỹ con, quỹ quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ, tổ chức đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán, bổ sung thêm các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mã số giao dịch chứng khoán của tổ chức liên quan theo quy định (nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan);- Mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán <p><input type="checkbox"/> Quỹ con <input type="checkbox"/> Quỹ được tài trợ từ một quỹ <input type="checkbox"/> Quỹ/tổ chức quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ <input type="checkbox"/> Quỹ quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ <input type="checkbox"/> Quỹ có cùng một đại diện giao dịch <input type="checkbox"/> Tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài; tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên. <input type="checkbox"/> Loại hình quan hệ khác(ghi rõ) _____</p> | <p>Trường hợp là công ty chứng khoán, bổ sung thêm các thông tin sau:</p> <p><input type="checkbox"/> Mã số cho tài khoản môi giới <input type="checkbox"/> Mã số cho tài khoản tự doanh</p> <p>Trường hợp công ty chứng khoán/ công ty mẹ/ bộ phận kinh doanh độc lập của một tổ chức đã được cấp một mã số giao dịch chứng khoán, đề nghị cung cấp thông tin về</p> <ul style="list-style-type: none">- Mã số đã được cấp- Mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán: <p><input type="checkbox"/> Là công ty con <input type="checkbox"/> Là công ty trong cùng tập đoàn <input type="checkbox"/> Loại hình quan hệ khác (ghi rõ) _____</p> |
|---|--|

8. Thông tin về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan của tổ chức đề nghị cấp mã số giao dịch chứng khoán (nếu có)

a) Người có liên quan theo quy định về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan

Tên:Mã số giao dịch chứng khoán

Tên:Mã số giao dịch chứng khoán

b) Người có liên quan theo quy định về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan

Tên:Mã số giao dịch chứng khoán

Tên:Mã số giao dịch chứng khoán

9. Phương án kinh doanh tại Việt Nam:

Dài hạn

Ngắn hạn

Quy mô vốn tối đa dự kiến đầu tư:

Thời hạn dự kiến đầu tư:

Cơ cấu tài sản dự kiến:

| Công cụ | Trái phiếu | | | Cổ phiếu | | Bất động sản | Các công cụ khác |
|---------------------|-------------------|---------------------|------------------|----------|---------------|--------------|------------------|
| | Ngắn hạn (<1 năm) | Trung hạn (1-2 năm) | Dài hạn (>2 năm) | Niêm yết | Chưa niêm yết | | |
| Kỳ hạn | | | | | | | |
| Phân bổ tài sản (%) | | | | | | | |

10. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)

10.1 Trên cơ sở các quy định tại Điều lệ Công ty/ Giấy phép thành lập hoặc các tài liệu tương đương, chiến lược đầu tư và giao dịch của chúng tôi nhằm mục đích sau:

Đầu tư

Đầu cơ

10.2 Chúng tôi cam đoan rằng những thông tin nêu trên cùng nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin kê khai này.

10.3 Chúng tôi xin cam kết tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam, chúng tôi sẽ không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam.

11. Trường hợp quỹ, tổ chức thuộc trường hợp được cấp nhiều mã số giao dịch đăng ký mã số giao dịch chứng khoán cho danh mục đầu tư mà tổ chức tự quản lý.

Chúng tôi cam kết mã số giao dịch này giành cho danh mục đầu tư mà chúng tôi đầu tư, quản lý.

12. Thông tin cơ bản về tổ chức đầu tư (trường hợp tổ chức đầu tư không phải là quỹ đầu tư).

| | | |
|--|--|--|
| Tên các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên phân vốn góp, vốn điều lệ của tổ chức đầu tư | Quốc tịch/ Quốc gia nơi thành lập/ Quốc gia nơi đặt trụ sở chính | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ CMND/ CCCD/ Hộ chiếu |
| | | |

| | |
|---|-------------------------|
| 13. Các thông tin khác | Tên và địa chỉ liên lạc |
| Công ty quản lý quỹ nước ngoài (nếu có) | |
| Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có) | |
| Tổ chức nhận ủy thác/Ngân hàng giám sát (nếu có) | |
| Ngân hàng lưu ký toàn cầu (nếu có) | |
| Thành viên lưu ký tại Việt Nam (nếu có) | |
| Công ty chứng khoán tại Việt Nam (nếu có, liệt kê tất cả) | |
| Văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có) | |
| Đại diện giao dịch tại Việt Nam (nếu có) | |
| Người liên lạc (nếu có) | |
| Hồ sơ kèm theo | |
| <p>Tổ chức đăng ký:</p> <p>Đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài ký tên, đóng dấu (nếu có):.....</p> <p>Chức danh:.....</p> <p>Ngày thực hiện:</p> | |

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân được đăng ký mã số giao dịch theo phương thức điện SWIFT thông qua tổ chức lưu ký toàn cầu có xác nhận của thành viên lưu ký. Khi đăng ký dưới dạng điện SWIFT, tổ chức, các nhân được đăng ký rút gọn theo nguyên tắc chỉ khai báo các mục có thông tin liên quan. Tại các mục còn lại, tổ chức, cá nhân không cần liệt kê tên mục và chỉ cần ghi “Không có thông tin liên quan đối với các nội dung còn lại”. Tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài không phải khai các nội dung tại điểm 9, 10.1, 12 tại mục I nêu trên.